TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày: 03-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Thao;

2. Ông Lò Văn Quỳnh.

Thư ký phiên toà: Ông Hờ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Sùng Gà T, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1966 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Nủ N và bà Mùa Thị C; có vợ là Trang Thị D và có 07 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án: Không, tiền sự 01, năm 2011 bị Chủ tịch UBND huyện Trạm Tấu ra Quyết định về việc đưa vào Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục- Lao động Xã hội tỉnh Yên Bái, theo quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 23-6-2011, thời gian chữa bệnh tập trung là 24 tháng, ngày 11-10-2012 Trung tâm chữa bệnh- Giáo dục lao động xã hội tỉnh Yên Bái cho cấp phép cho Sùng Gà T về chịu tang từ ngày 11-10-2012 đến ngày 16-10-2012, quá thời hạn chịu tang Sùng Gà T không quay lại Trung tâm chữa bệnh- Giáo dục lao động xã hội tỉnh Yên Bái để tiếp tục thi hành quyết định đưa vào Trung tâm Chữa bệnh giáo dục- Lao động Xã hội tỉnh Yên Bái; bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 01 năm 2021, bị tạm giam từ ngày 28 tháng 01 năm 2021; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Kim G- Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Sùng A P, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Người chứng kiến: Sùng A P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A L- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26-01-2021 tại khu vực cầu M thuộc thôn T, xã B, huyện T, Sùng Gà T đã mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 50.000 đồng; sau khi mua được thuốc phiện T cất giấu gói thuốc phiện vào trong túi áo đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày tại nhà bị cáo thôn T, xã B; Sùng Gà T lấy bộ bàn đèn và gói thuốc phiện đã mua được trước đó ra chế biến để hút, đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Trạm Tấu phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu, 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

Tại kết luận giám định số 190/GĐMT ngày 02-02-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu thu giữ khi bắt quả tang Sùng Gà T có khối lượng là 1,17 gam; 1,17 gam chất nhựa dẻo màu nâu gửi giám định là ma túy, là thuốc phiện.

Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện nằm trong Danh mục ID, STT: 47, Nghị định số 60/2020/NĐ- CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-TT ngày 10-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo Sùng Gà T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Sùng Gà T thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên nội dung trong bản cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng Gà T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Sùng Gà T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình

phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng của án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện, 01 vỏ phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành đã mở niêm phong; về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Sùng Gà T không có ý kiến tranh luận gì.

Luật sư Nguyễn Kim G thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít, mục đích bị cáo tàng trữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Đề nghị đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về xử lý vật chứng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Sùng Gà T không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 26-01-2021 tại nhà bị cáo Sùng Gà T thôn T, xã B, huyện T; Sùng Gà T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,17 gam thuốc phiện mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Hành vi tàng trữ trái phép 1,17 gam thuốc phiện của bị cáo T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Sùng Gà T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc cất giữ trái phép 1,17 gam thuốc phiện là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo Sùng Gà T có 01 tiền sự, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận xét: Sùng Gà T là đối tượng nghiện chất ma túy nên thường xuyên qua lại với các đối tượng là người nghiện ma túy và đối tượng nghi hoạt động mua bán ma túy, do nghiện ma túy Sùng Gà T thường xuyên rời khỏi địa phương để tìm ma túy sử dụng, việc Sùng Gà T sử dụng ma túy gia đình và chính quyền địa phương không quản lý được (bút lục số 53). Vì vậy, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xử xét thấy: Cần xử phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp trồng trọt thu nhập thấp, gia đình thuộc diện hộ nghèo, là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: 1,17 gam thuốc phiện thu giữ của bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã sử dụng hết làm mẫu vật giám định, nên không đặt ra để xử lý trong vụ án; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện, 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, đây là những vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Sùng Gà T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng Gà T 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 27 tháng 01 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 vỏ phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành đã mở niêm phong.

Các vật chứng này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận ngày 17-5-2021 giữa Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Sùng Gà T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên